

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG T
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số 53/2021/ HS-ST
Ngày 15/06/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG T- TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chiến

Hội thẩm nhân dân: Ông Pờ Pó Chừ,

Bà Vàng Thị Thu

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn, thư ký Tòa án - Toà án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T tham gia phiên toà: Ông Võ Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2021/TLST-HS, ngày 10/5/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 01/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thàng Ha L**, tên gọi khác: không; giới tính: Nữ.

Sinh năm 1988, tại: Xã P Ủ, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản PỦ, xã PỦ, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 4/12;

Con ông: Thàng Phí X đã chết; và con bà Phán Me L, đã chết;

Anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 05 anh em. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Bị cáo có chồng Ky Xê Đ, Sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Bản PỦ, xã P Ủ, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;

Bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021 (con nhỏ nhất sinh ngày 15/03/2021 hiện đã được gia đình bị cáo cho gia đình chị Vàng Xê X, sinh năm 1970 cùng trú tại bản P Ủ, xã P Ủ nhận nuôi từ ngày 20/3/2021, địa chỉ: Bản P Ủ, xã P Ủ, huyện Mường T).

Tiền sự: Chưa; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 30/10/2018 Thàng Ha L bị Tòa án nhân dân huyện Mường T áp dụng khoản điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 249,

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 17, Điều 38 và Điều 58 BLHS. Xử phạt 01 năm 07 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 26/3/2020, Thành Ha L chấp hành xong hình phạt tù. Đến ngày 29/01/2021 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường T khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Theo điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự Thành Ha L chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay tại xã P Ủ, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;

*Người làm chứng:

Lù Văn T, sinh năm 1963. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trú tại: Bản G, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

Ky Xê Đ, sinh năm 1989. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trú tại: Bản PỦ, xã P Ủ, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ, ngày 19/01/2021, Thành Ha L, sinh năm 1988, trú tại bản P Ủ, xã P Ủ, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu một mình điều khiển xe mô tô đi xuống thị trấn Mường để làm sổ mai táng cho bố của L. Sau khi xong việc, L có đi chơi loanh quanh trong thị trấn Mường T đến khoảng 12 giờ thì đi về nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, L đi về đến khu vực cầu Nậm H, thuộc địa phận xã Mường T, L đã gặp và mua được của một người đàn ông lạ mặt 01 gói thuốc phiện được gói bằng nilon màu trắng với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được thuốc phiện, L cất giấu gói thuốc phiện này vào trong người, rồi một mình điều khiển xe mô tô quay về nhà tại bản P Ủ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày 19/01/2021, L về đến nhà, lúc này trong nhà không có ai, L đã lấy gói thuốc phiện mua được ra chia thành 08 gói trong đó có 07 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng. Sau đó L gạt một ít thuốc phiện từ gói nilon màu trắng để sử dụng rồi cất 08 gói thuốc phiện vào trong áo con đang mặc trên người, mục đích là để sử dụng dần và bán kiếm lời.

Từ đó cho đến khoảng 18 giờ ngày 20/01/2021, L tiếp tục lấy một ít thuốc phiện từ gói nilon màu trắng ra để sử dụng, L sử dụng được khoảng 10 phút thì có Lù Văn T, sinh năm 1963, trú tại bản G, xã Mường T, huyện Mường T, đến nhà L hỏi mua thuốc phiện với số tiền 30.000 đồng để sử dụng và được L đồng ý. Nhận tiền của T, L cất giấu vào trong túi áo khoác đang mặc trên người. Đồng thời, gạt bán cho T một ít thuốc phiện bên trong gói nilon màu trắng, số còn lại L cất giấu vào áo

con đang mặc rồi tiếp tục sử dụng “hút” thuốc phiện trên giường của mình, trong khi đang hút thuốc phiện L nhìn thấy T lấy 01 bộ bàn đèn từ dưới gầm bàn của L để sử dụng “hút” thuốc phiện nên L đã nói “*anh đi đâu hút thì đi, em chuẩn bị ngủ bây giờ*” nói xong L tiếp tục nằm hút thuốc phiện và không để ý đến T nữa. Một lúc sau chồng của L tên Ky Xê Đ, sinh năm 1989 đi làm về, khi vào trong nhà Đ thấy T đang nằm hút thuốc phiện ở một góc trên nền nhà Đ nói “*ai cho anh nằm hút thuốc phiện trong nhà của tôi, anh đi ra đi*” nghe Đ nói vậy T có nói lại “*anh hút sắp xong rồi, anh chuẩn bị về ngay đây*” sau đó Ky Xê Đ vào nằm hút thuốc phiện cùng L. Đến 18 giờ 05 phút cùng ngày 20/01/2021, khi L, Đ và T đang nằm hút thuốc phiện tại nhà của L và Đ thì bị tổ công tác Công an xã PỦ, huyện Mường T phát hiện bắt quả tang thu giữ của Thàng Ha L 08 gói thuốc phiện; 02 bộ bàn đèn và số tiền 30.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 19 ngày 21/01/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện Mường T, đã kết luận: 08 gói vật chứng thu giữ của Thàng Ha L có khối lượng 6,9 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 135 ngày 26/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 08 (tám) mẫu chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc gửi đến giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện.

Cáo trạng số 26/VKS-MT ngày 07/05/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố bị cáo Thàng Ha L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa hôm nay giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thàng Ha L và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Thàng Ha L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng theo khoản 1 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Đề nghị xử phạt bị cáo Thàng Ha L từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù;

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo do hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành án;

Về Xử lý vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 07 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng và 02 bộ bàn đèn. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 30.000 đồng do phạm tội mà có.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt đã bán thuốc phiện cho bị cáo Thàng Ha L. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với việc Lù Văn T có hành vi sử dụng hút thuốc phiện tại nhà của vợ chồng Thành Ha L và Ky Xê Đ, đều không được sự đồng ý của L và Đ. Do đó Cơ quan CSĐT không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thành Ha L và Ky Xê Đ về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp.

Đối với hành vi T mua 30.000 đồng thuốc phiện của L để sử dụng đến khi bị bắt thì T đã sử dụng hết. Do đó Cơ quan CSĐT không đủ căn cứ để xử lý Lù Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lù Văn T và Ky Xê Đ Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Tè đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Nhất trí nội dung Luận tội . Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo: Vào khoảng 18 giờ ngày 20/01/2021, tại nhà của Thành Ha L thuộc bản P Ủ, xã P Ủ, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu, Thành Ha L có hành vi bán trái phép chất ma túy thuốc phiện một ít với giá 30.000 đồng cho Lù Văn T để sử dụng; Sau khi mua được thuốc phiện Lù Văn T tự lấy 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện dưới gầm bàn của L, khi đó L không cho T hút thuốc phiện ở nhà mình và chồng L là Ky Xê Đ đi làm về thấy T nằm hút và bảo T đi hút chỗ khác, sau đó Ky Xê Đ vào hút thuốc phiện cùng với L.

Đến 18 giờ 05 phút cùng ngày 20/01/2021 khi Ky Xê Đ, Thành Ha L và Lù Văn T đang nằm hút thuốc phiện tại nhà L thì bị tổ công tác Công an xã P Ủ, huyện Mường T phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Thành Ha L 08 gói thuốc phiện được gói bằng mảnh ni lon có tổng trọng lượng là 6,9 gam, 02 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện và 30.000 đồng của L do bán thuốc phiện cho T mà có. Như vậy hành vi của bị cáo Thành Ha L, đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất*

ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015. Tại Điều luật quy định như sau:

“1. Người nào mua bán phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi của bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức được điều đó, bị cáo đã bán thuốc phiện kiếm lời, thu lợi bất chính với số tiền 30.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét về nhân thân bị cáo Thành Ha L chưa có tiền sự; Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 30/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai Châu, áp dụng theo điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 17, Điều 38; Điều 58 BLHS năm 2015. Bị xử phạt 01 năm 07 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 26/3/2020 bị cáo Thành Ha L chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, nhưng tính từ khi chấp hành xong đến thời điểm phạm tội mới bị cáo L chưa được xóa án tích; Bị cáo L sinh sống tại ở bản P Ủ, xã P Ủ, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu, lao động làm nghề trồng trọt. Bị cáo có nhân thân xấu là người nghiện chất ma túy lâu năm, sau khi chấp hành xong trở về địa phương bị cáo không tự sửa chữa, lỗi lầm, mà vẫn tiếp tục đi theo con đường cũ, không tự cải tạo mình để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Thành Ha L có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. HĐXX cần áp dụng theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo L.

Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn về hành vi phạm tội của mình, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ học vấn thấp, sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế, khi bị bắt bị cáo đang mang thai đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 251 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 07 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng và 02 bộ bàn đèn. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 30.000 đồng do bị cáo bán thuốc phiện mà có.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Do bị cáo không có thu nhập gì, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Thành Ha L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Thành Ha L **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 07 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng và 02 bộ bàn đèn. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng). Hiện vật chứng vụ án đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự ST 200.000 đồng cho bị cáo Thành Ha L.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- CA huyện Mường T;
- THAHS huyện Mường T;
- VKSND huyện Mường T;
- THADS huyện Mường T;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

Lò Thị Chiến

